

Số:223/2020/QĐST-HNGĐ

L, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị H, sinh năm 1996.

Bị đơn: Tạ Quang L, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 33, 38, 39, 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Tô Thị H và anh Tạ Quang L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao chị Tô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Thảo M, sinh ngày 09/11/2018. Về cấp dưỡng: Anh Tạ Quang L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Tạ Quang L được sở hữu 01 chiếc xe máy Airblade Nhãn hiệu Honda màu Trắng đen bạc, biển kiểm soát 98B3 - 135.23 đăng ký mang tên Tạ Quang L, sinh năm 1994, địa chỉ thôn S, xã H, L, Bắc Giang trị giá

20.000.000 đồng. Anh Tạ Quang L trích chia cho chị Tô Thị H số tiền 15.000.000 đồng tiền chia tài sản chung vào ngày 15/8/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí:

- Chị Tô Thị H nhận chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004815 ngày 10/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Tạ Quang L nhận chịu 500.000đồng tiền án phí chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh

